

RA ĐỜI, VÀO ĐẠO

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



Càng ngày tôi càng trông tỏ hai nẻo đường, mà nhân loại bắt buộc phải băng qua:

1. Nẻo đường hướng ngoại: để thích ứng với hoàn cảnh.
2. Nẻo đường hướng nội: để tiến hóa; để đắc Đạo, phối Thiên.

Nẻo đường 1, tôi gọi là Âm Lộ, vì càng ngày nó càng tiến vào hôn trầm, ám muội.

Nẻo đường 2 là nẻo đường tiến vào tâm linh, sẽ đưa đến giải thoát con người. Tôi gọi con đường này là Dương Lộ, vì càng ngày nó càng tiến tới ánh sáng, tới quang minh.

Hai nẻo đường trên người Trung Hoa xưa đã đề cập đến:

Nơi đầu quyển Kỳ Môn Độn Giáp, ta đọc thấy: «Âm Dương thuận nghịch bất đồng đồ.» 陰陽順逆不同途 (Âm Dương xuôi ngược khác đường nhau).

Chương 33 Trung Dung viết:

«Thơ rằng:

Gấm mặc trong, ngoài phủ áo sa,
Là vì ngại gấm đầy hoa lòe loẹt.
Nên đạo quân tử ám nhiên, ẩn ước,
Sau dần dần mới sáng rực mãi lên.
Đạo tiểu nhân mới ngó ngở là đèn,

Nhưng càng ngày càng tối đen tối sẫm...»

Nẻo đường hướng ngoại suy cho cùng trở trêu thay lại là nẻo đường của các đạo giáo công truyền trên thế giới. Phẩm chất của các đạo giáo công truyền, của các «NGOẠI ĐẠO» này là những phẩm chất ngoại tại: Thượng thần ngoại tại, chân lý ngoại tại, luật lệ ngoại tại, quyền uy ngoại tại, thưởng phạt ngoại tại, đền đài miếu mạo ngoại tại, kinh sách ngoại tại, định luật nhân sinh toàn là những qui ước ngoại tại. Những người đã bước chân vào con đường này dần dần bị cấm suy, cấm nghĩ, cấm so sánh, càng ngày càng bị «viễn cách chỉ huy» (remotely controlled), và dần dà trở thành những hình nộm trên sân khấu

đời... mang danh đi đạo, mà suốt đời chẳng biết thế nào là đạo.

Con người được đổ vào những khuôn sáo mà xã hội đã tạo dựng nên. Những khuôn sáo này chính là chiếc giường cố định của Procruste. Ai lùn, ai ngắn thì kéo cho xương khớp lìa tan, miễn là phải vừa với khổ giường; ai dài, ai lớn, thì chặt bớt đi cho ngắn lại. Đi vào con đường này, chỉ thấy toàn là kỷ luật, còn tự do, hạnh phúc chỉ là những danh từ hão, hữu danh vô thực.

Những đạo giáo công truyền này hết sức khác biệt nhau, nhưng đều được giảng dạy cho con người từ lúc ấu thơ, từ khi còn ấu trĩ. Chính vì đối tượng của chúng là con người ấu trĩ nên dĩ nhiên chúng cũng phải ấu trĩ.

Suy kỳ cùng, chúng cũng có ích cho nhân loại, vì chúng đóng góp nhiều vào công cuộc giữ gìn an ninh trật tự xã hội, giúp con người đối xử hẳn hoi với con người, giúp con người ăn ngay ở lành, ít là trên hình thức bên ngoài, và theo tầm nhìn lối nghĩ của các giáo hội.

Theo đạo giáo công truyền cũng là một cách thích ứng với ngoại cảnh, và cũng thỏa mãn phần nào niềm khao khát siêu nhiên của con người.

Con đường thứ hai, là con đường hướng nội, là con đường giải thoát thực sự, mà Ấn Độ xưa đã dùng những tiếng như là Yoga, Moksa, Kriya Yoga, mà ngày nay người ta dùng những tiếng như là Self-realization, hay God-realization (thực hiện tự tánh, thực hiện thiên chúa) v. v...

Phẩm chất của đạo giáo mật truyền này – một Nội Giáo duy nhất của nhân quần – là phẩm chất nội tại: Thượng thần nội tại, chân lý nội tại, luật lệ nội tại, quyền uy nội tại, thưởng phạt nội tại, kinh sách nội tại, đền đài miếu mạo nội tại: Thượng thần chính là Căn Nguyên con người, Nguồn sinh con người; kinh sách, lề luật chính lương tâm con người; tất cả đều là thiên nhiên, vĩnh cửu. Đền đài chính là thân tâm con người. Con người được khuyến khích suy tư, khuyến khích tìm cầu, khuyến khích thoát khỏi những gì tù túng, trói buộc thân phận con người. Nó có mục đích giúp con người vươn vượt lên trên thân phận con người, trở thành thần minh, ngay từ khi còn ở gian trần này, hưởng hạnh phúc tâm linh ngay từ khi còn ở gian trần này: Thực vậy, muốn biết mình chứng đạo hay không chỉ cần kiểm điểm xem mình có được hạnh phúc thực sự hay không, quang minh chính đại hay không, tiêu sái hay không, hồn nhiên hay không.

Vì nó không đòi hỏi con người phải sống cố định theo những khuôn khổ gian trần nào, mà chỉ đòi hỏi phát huy những khả năng vô biên vô tận sẵn có nơi mình, thực hiện tinh hoa còn tiềm ẩn nơi mình, nên con người càng ngày càng cảm thấy mình có thể triển dương, tiến hóa vô biên tận.

Loại đạo giáo này dành cho những tao nhân, mặc khách, những tâm hồn cao siêu, khoáng đạt. Con người thường chỉ tìm ra được Nội Giáo này lúc đầu đã hoa râu, lúc tuổi đã khoảng 40, và thường là có may mắn gặp được chân sư chỉ dạy.

Những đạo giáo công truyền ngày nay có rất nhiều. Nguyên Thiên Chúa Giáo cũng có vô số giáo phái.

Ngoài ra chúng ta còn có Phật giáo, Ấn Giáo, Bà La Môn giáo, Hồi giáo.

Mới nhìn, ta thấy chúng hết sức khác nhau. Nhưng suy nghĩ thêm một chút, ta thấy chúng rất là giống nhau.

1. Trước hết chúng là đạo giáo của đại đa số quần chúng. Đạo nào cũng hãnh diện vì có hàng triệu triệu tín đồ.

2. Đạo nào cũng có đền đài miếu mạo.

3. Đạo nào cũng có một vị Thượng thần, hay nhiều vị thần; nhiều vị Phật, hay nhiều vị thánh để ca tụng, tôn thờ, hương hoa cúng quải.

3. Đạo nào cũng có những nghi lễ để hành, những kinh để đọc, những bài ca để hát, cũng xì xụp van

vái.

4. Đạo nào cũng đòi hỏi sự đóng góp của giáo dân: xem lễ, dự lễ, cầu kinh chung, góp công, góp của.

5. Đạo nào cũng thường có những lễ nghi đặc biệt để đánh dấu các thời điểm quan trọng của cuộc đời như: tử, sinh, quan, hôn, tang, tế v.v...

6. Đạo nào cũng tạo ra những thiên đường riêng, những địa ngục riêng, và cũng có những vị thánh thần, hay những yêu ma, quỷ quái, đầy nhóc trong đó. ở thiên đường thì ca hát, ở địa ngục thì khóc than. Cả ở hai nơi, cuộc sống đều vô vị, vô ý nghĩa như nhau.

7. Đạo nào chung qui cũng cốt là để thờ TRỜI, thờ ALLAH, thờ PHẬT.

Tất cả những đạo giáo trên đều có giáo trình, giáo sử, và theo đà thời gian cũng có thăng trầm, và rồi ra cũng có thể có sinh, có diệt.

Có điều lạ là đạo nào cũng cho mình là Chân đạo, còn đạo khác là tà đạo, là ngoại đạo, mặc dầu chính bản chất của mình vốn là tà đạo, là ngoại đạo: tà đạo vì không nhìn ra được chân bản thể của con người, chân bản thể của vũ trụ, chân giá trị của con người, mục đích chân chính của cuộc tiến hóa quần sinh; ngoại đạo, vì chỉ biết những lễ nghi hình thức hời hợt bên ngoài, chạy theo những gì phù phiếm, phiến diện bên ngoài, mà ù cạc về những điều trọng yếu, những lý sự tiềm ẩn bên trong vũ trụ và con người.

Từ năm tôi 36 tuổi, tôi bắt đầu tìm ra được con đường nội giáo:

– Tôi cảm nghiệm một cách mãnh liệt rằng con người có Thiên tính.

– Tôi xác tín rằng con người phải đi vào tâm mà tìm Đạo, tìm Trời.

– Con người có giá trị vô biên và có những khả năng vô biên, vô tận, cần được khai thác.

– Con người vì có hai phương diện nội ngoại, hằng biến, nên có nhiều loại bốn phận:

a. Thích ứng với ngoại cảnh, khai thác ngoại cảnh, để sống một cuộc đời vật chất sung sướng, khỏe mạnh, thoải mái.

b. Ăn ở cho xứng đáng với danh nghĩa con người, có một đời sống cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia, quốc tế hẳn hoi trật tự trong một bầu không khí, tương ái, tương kính, tương thân, tương trợ.

c. Vươn vượt lên trên thân phận con người, thoát vòng kiềm tỏa của không gian thời gian, của biến thiên, ảo hóa, để sống một cuộc đời thần linh, siêu tuyệt.

Đại Đạo Tâm Linh này chỉ có một mục đích duy nhất là THÀNH PHẬT, THÀNH TRỜI, THÀNH THẦN, chứ không chủ trương LẠY TRỜI, LẠY PHẬT, LÀM TÔI TỐ CHO TRỜI, CHO PHẬT.

Nó không có lễ nghi, hình thức, nó không chủ trương xỉ xụp van vái, mà chỉ có chủ trương sống với mọi người, với quần sinh vũ trụ, thế nào cho hay, cho phải, chỉ chủ trương tương kính, tương ái, tương thân, và hợp sức cùng nhau cải thiện ngoại cảnh, tổ chức gia đình xã hội, quốc gia cho ngày một thêm hoàn mỹ. Chưa thực hiện được một cuộc sống cá nhân và cộng đồng lý tưởng, chưa lời công trình...

Nó chỉ có một mục đích duy nhất là giúp con người tìm cho ra cái bản chất thần linh siêu tuyệt nơi mình. Chúng ta muốn gọi cái Bản thể thần linh ấy là gì cũng được: Là Tuyệt đối, là Chúa, là Allah, là Oum, là Brahman, là Atman, là Chân Như, là Đạo, là Nhất, là Hư, là Vô, hay là Không. Danh hiệu không cần, nhưng đừng bao giờ quên nó, xa lìa nó, chối bỏ nó...

Cũng nên nhận chân rằng con đường đi vào nội tâm mà tìm Đạo, tìm Trời là một con đường có thực, nhưng rất ít người tìm ra.

Không tìm ra được, vì nhiều lý do:

1. Con người đã bị thôi miên, bị nhồi sọ từ tấm bé bằng cái đạo công truyền sẵn có ở xã hội bên

ngoài.

2. Lười biếng không chịu tìm cầu. Sống phù phiếm, không biết trầm tư mặc tưởng.

3. Không có căn cơ, hay chưa có cơ duyên.

4. Cho rằng đi vào tâm để tìm Đạo, tìm Trời là điều không tưởng.

5. Cái đạo cao siêu này thường chỉ truyền thụ cho những người thực tâm tha thiết tìm cầu, chứ không vơ bèo, gạt tép, truyền dạy ấu tả.

Huyền thoại Ấn Độ có ghi: Xưa kia mọi người đều là thần minh. Nhưng vì ăn ở bất xứng, lạm dụng danh tước đó, nên Tối Thượng Thần Brahman nhất định cất bản chất thần minh ra khỏi con người. Nhưng đem bản chất thần linh đó ra rồi, sẽ đem dấu cất nơi đâu. Chúng thần bàn tới, bàn lui, đề nghị dấu trên đỉnh non cao, hay chôn trong lòng đất, hay thả chìm đáy biển. Thượng Thần Brahma nói dấu dấu chỗ nào bên ngoài con người cũng đều không ổn, vì một ngày nào đó, con người sẽ tìm lại được, chi bằng đem dấu vào một chỗ kín đáo nhất mà không bao giờ con người có thể nghĩ tới mà đi tìm, đó là dấu ngay ở chính giữa lòng sâu tâm hồn con người... [1]

Mặc dầu các vị giáo chủ đã cố giảng dạy rằng Chúa, rằng Trời, rằng Nước Trời ở ngay trong ta, nhưng chẳng có ai tin. Chẳng những thế lại cho rằng tin như vậy là lầm lẫn lớn. Thật đáng buồn thay! [2]

Từ đây sắp xuống tôi sẽ bàn về mục đích cuộc đời, về cái nhìn siêu tuyệt của những bậc thượng trí thượng nhân từ cổ chí kim, không phân biệt đông tây, về Nội Giáo mật truyền của thiên hạ.

Thực ra, từ trước đến nay, dù nói xa, nói gần, tôi vẫn thường đề cập đến cái Đại Đạo tâm truyền ấy, khi thì tôi gọi đó là Đại Đạo, khi thì tôi gọi đó là Tinh Hoa các tôn giáo, khi thì tôi gọi là đạo Huyền Đồng. Cái Đạo này thực ra nó đã tiềm ẩn sẵn trong lòng mọi người, tôi chỉ muốn khơi động nó lên, chứ thực ra nó đã có từ muôn thủa.

Cái Đại Đạo này bắt đầu có từ khi mà Bản Thể vô biên tế của vũ trụ này bắt đầu phóng phát, tán phân, bắt đầu hình hiện thành quần sinh vũ trụ.

Khi đã phóng phát, tán phân thành quần sinh vũ trụ này rồi, thì Đại thể vô biên, linh minh huyền diệu ấy lại tiềm ẩn sẵn trong lòng sâu của vũ trụ, quần sinh và của con người.

Như vậy vũ trụ, quần sinh, và con người có hai bình diện:

– Một là bình diện Bản thể, duy nhất bất khả phân, thường hằng vĩnh cửu, siêu việt, tuyệt đối. Tùy cung cách trình bày, cảm nghĩ của các bậc thánh hiền, mà Bản Thể đấy mang nhiều danh hiệu: Hư, Vô, Vô Cực, Thái Cực, Chân Tâm, Chân Như, Thượng đế, Allah, Trời, Jehovah, Elohim, Adonai, Ahura Madza, Brhman, Atman, Niết Bàn, Nước Trời v.v...Đó cũng là Cõi Thiêng, siêu sinh tử, siêu không gian, thời gian...

– Hai là bình diện Hiện Tượng, hình tướng biến thiên, đa tạp, lệ thuộc vào vòng hình danh, sắc tướng, không gian, thời gian, vòng duyên nghiệp, sinh tử, luân hồi, có danh mà không có thực, phù du, hư ảo, như những áng mây bông bành trên khung trời thăm, hay như những bọt bèo biến hiện trên mặt trùng dương vô biên, vô tận. Đây là thế giới của cá nhân, cá tính, của những gì vô minh, của những gì hư ảo. Đây là «Nước thế gian», theo danh từ Tân ước; hay Cõi Tục, hay hồng trần tục lụy, bể khổ bến mê, nói theo kiểu Á Đông.

Khi đã nhìn tỏ được hai phương diện này, tự nhiên một câu hỏi được nêu lên: Giữa cái Khổ và cái Lạc, cái Biến và cái Hằng, cái Giả và cái Chân nói trên, ta sẽ chọn cái gì?

Dĩ nhiên là ta phải chọn cái gì là Thường Hằng, vĩnh cửu, cái gì là Chân thực, cái gì là Quang Minh Chính Đại, cái gì là Lý tưởng.

Tất cả những phương tiện dẫn từ Phù Sinh, đến Trường sinh, từ Hiện Tượng tới Bản Thể, đó gọi là Đại Đạo, vì nó là con đường duy nhất, mà nhân loại bắt buộc phải băng qua để tiến tới trường sinh vĩnh cửu.

Các đạo sư Ấn Độ là những người có công đi tiên phong trong công cuộc tìm Đạo, tìm Trời nói trên. Bộ Veda, bộ Upanishads, bộ Bhagavad Gita là những bộ kinh cổ xưa đã cho ta rất nhiều chi tiết về con đường thành chân, chứng thánh đó. Ấn Độ, ngay cả bây giờ vẫn còn có những đạo sư, những kỳ nhân đóng vai hướng đạo thế giới trên con đường tâm linh...Nói thế không có ý nói rằng chỉ có Ấn Độ giáo mới có nhiều vị thánh hiền. Nếu chúng ta chịu tìm cầu, thì đâu đâu cũng gặp những bậc siêu nhân như trên. Đọc Đạo Tạng của Lão Giáo, khảo các Mật Tông ÁSu Châu như Kabala, Free-Masonry, Rosicrucianism, Theosophy, Gnosticism, Neo-Platonism, Transcendentalism, ta thấy tràn đầy những tư tưởng đó...

Chúng ta sẽ chứng minh điều đó sau đây.

Khi một con người tiến từ Phù Sinh lên tới Trường Sinh, từ Hiện Tượng vào tới Bản Thể, thì sự kiện ấy được mệnh danh là:

- Giải thoát.
- Nhập Niết Bàn.
- Phối Thiên.
- Đắc Đạo.
- Trở thành Atman-Brahman.
- Thực hiện Thượng đế (God-realization).
- Thực hiện Tự Tính; thực hiện Đại Ngã (Self-Realization).

Cuộc tiến hóa này, mỗi một người đều phải thực hiện lấy. Một kiếp chưa xong, thì tiếp tục tiến hóa trong nhiều kiếp. Các vị Giáo Chủ xưa nay chỉ là những vị tiên phong, những bậc dẫn đạo, chứ chẳng ai cứu rỗi nổi ai...

Vũ trụ này đều được chi phối bằng những định luật vĩnh cửu.

Như vậy, mục đích công cuộc tu trì là:

- Tìm cho ra những định luật vĩnh cửu của đất trời để mà theo mà giữ. Ta có thể gọi đó là GIỚI, GIỚI LUẬT, hay LỄ, hay Ý CHÚA.

- Tìm ra con đường, tìm ra cách để thoát vòng không gian, thời gian, thoát vòng biến thiên. Con đường đó, Bà La Môn gọi là Kriya Yoga (Con đường thực hiện Thượng đế), là Yoga mà ta thường gọi là Thiền, là Thiền Định.

- Thiền là tham thiền là mài miệt suy tư về Bản thể siêu tuyệt, về Thiên Tính, Phật tính của mình, để luôn cảm thấy mình chẳng hề rời xa Đạo, xa Trời.

Định là thu thần định trí, là thu nhiếp tâm linh về một điểm. Đó là Chân Tâm, đó là Điểm Khởi Nguyên đã tung tỏa ra thành vũ trụ, và con người, và đó cũng là Điểm Hội Tụ của mọi biến hóa, và là Cùng Đích của vòng Càn Khôn sinh hóa của muôn loài.

Thiền định để phát ra đại trí, đại huệ.

- Phát ra Đại Trí, Đại Huệ để nhìn tỏ Căn Nguyên và Cùng Đích của Vũ Trụ, Quần Sinh và của Con Người.

Mục đích tối hậu của Giới Định Huệ là thể nhập với Bản Thể của vũ trụ.

Như vậy, tôi đã giải nghĩa lại ba chữ GIỚI, ĐỊNH, TUỆ của Phật giáo, cũng như của Bà La Môn, và của Thánh Hiền Đông Tây, kim cổ.

Nhưng Yoga, hay Thiền, hay Đơn Đạo, thực ra có những mục tiêu hết sức đa tạp:

– Mục tiêu tối hậu của nó là giúp con người sống phối hợp với Đạo, với Trời. Nhưng nó cũng có những mục đích gần gũi hơn, nhân tiện hơn, chẳng hạn như là:

a. Giữ gìn sức khỏe bằng cách:

– Ở nơi trong sạch.

– Ăn uống thanh đạm.

– Động công (physical exercises: tập thể dục) (nhất là phía Lão giáo).

– Ấn Ma (Massage) (Lão giáo)

– Yết tân (Nuốt nước bọt) (Lão)

– Khí công: (Điều hòa hơi thở).

– Hoặc điều hòa «phàm tức» (thở điều hòa bằng phổi).

– Hoặc vận «chân tức» (vận chân khí qua hai mạch Nhâm, Đốc).

– Hoặc «đỉnh tức» (ngưng thần tụ khí nơi não thất 3, tức Nê Hoàn Cung).

b. Luyện trí bằng cách:

– Điều chế tư lự.

– Mài miệt suy tư về một vấn đề gì nhất là để tìm cho ra Chân Bản Thể, thân thể và định mệnh con người.

c. Luyện tâm, bằng cách:

– Chế ngự thất tình, lục dục.

d. Luyện thần bằng cách:

– Tập trung thần trí.

– Đại định, nhập vào Đại Thể vũ trụ.

Tóm lại người thường sống trong loạn lạc, hỗn tạp.

– Hành động hỗn loạn, thân thể bất an.

– Loạn tư, loạn lự: Suy tư hỗn loạn.

– Tình cảm hỗn loạn: hốt hỉ, hốt nộ, yêu cuồng sống vội, phóng túng vô độ.

Các Yogi, các đạo sư thời sống an bình, trật tự, tĩnh lặng.

– An tọa.

– Điều tức.

– Tâm bình, khí hòa, diễm đạm, hư vô.

– Hư tâm, vô niệm.

Đi sâu vào đời sống các đạo sĩ, ta còn thấy một hiện tượng lạ lùng sau:

1. Mới đầu, họ thở bằng mũi, bằng phổi, thở điều hòa. Phương pháp thở này gọi là «phàm tức» (lối thở của kẻ phàm phu).

2. Vận Chân Khí qua hai mạch Nhâm, Đốc. Lúc này thì hơi thở qua phổi giảm đi, và có thể đình lại. Cả Yoga Ấn Độ, cả Lão giáo đều đề cập đến các phương pháp này. Huỳnh Nguyên Kiệt 黃元吉 có câu: «Phàm tức đình, nhi chân tức hiện» 凡息停而眞息現 : Phàm tức (lối thở bằng mũi) có ngưng, thì chân tức (lối thở bằng xương sống) mới hiện.

3. Cuối cùng là «đỉnh tức» 停息 (ngưng thở bằng phổi, ngưng vận động chân khí), sau khi đã vận được Thần, Khí tụ về Nê Hoàn cung. Người xưa gọi thể là đại định, là thai tức (cách thở của thai nhi khi

còn trong bào thai).

Nhập đại định đối với người xưa tức là:

- Nhập vào Đại Thể của vũ trụ.
- Trở về với Chân Nhất.
- Thoát vòng hiện tượng biến thiên.
- Thoát vòng không gian thời gian.
- Siêu nhân, hợp Thiên.
- Phối Thiên.
- Đắc Đạo.
- Nhập Niết Bàn.
- Giải Thoát.
- Trở thành Chân Nhân. [\[3\]](#)

Vì trọng tâm của Đại Đạo nói trên là trở thành con người toàn diện, là tìm cho ra những định luật đất trời mà theo, mà giữ; tìm cho ra những môi trường thuận tiện mà sinh sống, cho nên người theo đại đạo:

- Tìm những nơi có không khí trong lành mà sinh sống.
- Những nước bình trị mà cư trú.
- ăn uống thanh cảnh, giữ gìn sức khỏe.
- Sống điều độ, mực thước, không làm gì quá mức, quá lạm.
- Giữ cho óc chất quang minh.
- Giữ cho tâm hồn tĩnh lặng.
- Giữ cho tinh thần thanh sáng.

Họ thích những nơi tịch mịch, như những lùm cây, những núi non hươu quạnh, hay những phòng ốc thang vắng, vì ở những nơi đó, tâm thần họ đỡ bị tản lạc, và sự hòa đồng với Trời, với Đạo dễ dàng hơn. Cũng có người chủ trương rằng có những linh địa, thánh địa như Thiên Thai, Nga Mi (Tàu), Tarakeswar (Ấn Độ), hay Hi Mã Lạp Sơn có thể phá ra những làn sóng điện giúp con người trở nên thanh sáng, để xuất thần.

Họ muốn sống lại bằng thân ánh sáng của Bản Thể, nên cố gắng rũ bỏ cái thân «từ điện» của hiện tượng. Thân «từ điện» là thân có yêu có ghét, có chấp, có cầu. Nên muốn rũ bỏ được thân «từ lực», phải hoạt động trong vô chấp, vô cầu, phải sống vượt lên trên yêu ghét thường tình. Thân «từ lực» chính là vọng tâm, vọng ngã, luôn luôn sống trong vòng nhân duyên, duyên nghiệp, luân hồi. Người xưa, khi viết các chữ DUYÊN 緣, chữ TRIỀN 纏, chữ PHƯỢC 縛, đều có bộ TI 系 là Tơ một bên. Tơ đây thực ra không phải là tơ tằm mà là tơ duyên từ điện, phát ra những từ trường, từ lực, từ tuyến. Những từ tuyến, từ lực, từ trường nói trên chính là những sợi dây kiên cố giam hãm tâm linh chúng ta. Rũ bỏ VỌNG TÂM, VỌNG NGÃ chính thoát khỏi từ trường của nhân quần.

Đứng về một phương diện khác, họ cũng cố tìm cách thoát vòng không gian, thời gian:

Muốn thoát vòng không gian thời gian, phải thoát khỏi những gì biến thiên, sinh tử.

Muốn vậy:

1. Phải sống vượt trên ngoại cảnh, bằng cách đóng khóa ngũ quan, để thoát ảnh hưởng của hình danh, sắc tướng, của ngoại cảnh, cũng như của ngũ quan.
2. Phải dừng những suy tư về những công truyện gian trần, thường hay có tính cách làm cho loạn trí.

Thế là sống Vô Niệm.

3. Giữ cho tâm tư tĩnh lặng, hồn nhiên, không cho thất tình, lục dục tung hoành, thao túng.

4. Tập trung thần khí vào Nê Hoàn Cung. Người xưa gọi thế là Tam Hoa Qui Đĩnh, Ngũ Khí Triều Nguyên hay Nhập Đại Đĩnh.

Bốn phương cách này cũng na ná như bốn trạng thái Thiền mà Phật giáo đề cập.^[4]

Mục đích của Yoga là tìm cho ra Thượng đế nội tại.^[5]

Mircea Eliade gọi các các thiền sư xưa nay là «cái điểm hình học» (the geometrical point), để Trời người gặp gỡ, hòa hài với nhau.^[6]

Chữ «điểm hình học» trên làm tôi liên tưởng đến công trình suy khảo của tôi để tìm cho ra chỗ TRỜI NGƯỜI HOÀ HÀI (THIÊN NHÂN HỢP NHẤT) nơi con người. Lạ lùng thay trong đầu có một cung mà Đạo Lão gọi là Động Phòng, Âu Châu gọi là Thalamus, mà Thalamus cũng có nghĩa là Động Phòng. Nhưng vì Thalamus là cái gì có thể thấy được, nên tôi lại đi tìm sâu hơn, và tôi đã tìm thấy rằng nơi chính trung đầu não con người có những động trống (ventricles), Đạo Lão gọi động chính giữa là Thiên Cốc hay Nê Hoàn Cung. Lão giáo cho rằng nơi ấy là nơi Thần trời đất ngự trị,^[7] Bà La Môn gọi đó là Liên Hoa Tâm (Sahasrara), hay Thiên Môn (Brahma-randhra Brahmagate).^[8] Mircea Eliade còn cho rằng; nếu nhìn bảy luân xa của con người, từ trên xuống dưới, thì thấy chúng hợp lại thành một Mandala duy nhất, mà Tâm Điểm chính là Brahmarandhra.^[9] Thiết tưởng không còn cách nào xác định Tâm Điểm của đầu não con người, tâm điểm tâm linh, tâm điểm vũ trụ chính xác hơn được nữa.

Cao Đài cũng gọi đó là Nê Hoàn Cung, Huyền Tẩn Môn, hay Thiên Môn.^[10]

Tuy nhiên cái «Tâm điểm» trong đầu não con người ấy không phải là ai cũng tìm được ra. Ngày nay, vô số người tu trì vẫn còn đặt trọng tâm vào Hạ Đơn Điền nơi dưới rốn.

Thời Trung cổ, bên Âu Châu có «môn phái tu nhìn rốn» (Hesychasm). Họ chuyên tu nhìn rốn, trong khi kêu tên Chúa Jesus Christ, và họ cho rằng sau nhiều ngày đêm tu trì khổ hạnh như vậy, họ sẽ tìm ra «tâm sở» (the place of the heart), nơi chứa đựng mọi điều huyền diệu.^[11]

Trên đây tôi đã chứng minh:

– Đạo giáo nội tại có đường hướng hẳn hoi: Đó là hướng nội.

Chủ trương, đường lối, sự diễn biến của nó đều theo những định luật bất biến của trời đất, và luôn luôn được cảm nghiệm nơi mình. Tu đúng đường thì xác thân sẽ cường tráng, con người sẽ yên vui sung sướng, óc chất sẽ quang minh, tâm tư sẽ hòa hoãn, sáng khoái, lạc quan, tràn đầy nhựa sống.

– Đạo giáo nội tại vì là con đường của các vị hiền thánh đã băng qua, vì đã được chi phối bởi những định luật vĩnh cửu, nên khi hiểu rành rẽ về đại giáo nội tại này ta hiểu được tâm tư các vị giáo chủ, cách tu trì của quý vị cũng như lối sống thường nhật của các ngài. Có thể nói được rằng chúng ta đã được «tha tâm thông». Lát nữa chúng ta sẽ áp dụng những hiểu biết của chúng ta để soi rọi vào đời sống của ít nhiều vị giáo chủ.

– Đạo giáo nội tại có mục đích đưa con người đến chỗ phối thiên, thành Trời, thành Phật, thành Thần, nên bao giờ cũng chỉ có ít người theo nổi.

– Nó đòi hỏi con người phải thành khẩn tìm cầu, ao ước vươn vượt, không cố chấp, không câu nệ, trọng kính chính mình, tin tưởng vào giá trị vô biên của mình, vào định mệnh sang cả của mình, tin thật rằng mình chẳng hề bao giờ lìa xa khỏi Hóa Công.

Đọc lịch sử Đức Phật ta thấy ngài đã thụ giáo với đại sư Arada Kalama về học thuyết tiền– Samkya

(đại khái là phép nội quan quán chiếu, na ná như Phân Tâm Học ngày nay) tại Vaisali, và với đại sư Udraka Ramaputra về căn bản và mục đích của Yoga. [\[12\]](#)

Chúng ta cũng đã thấy rằng chính nhờ thiền định trong 49 ngày dưới gốc Bồ Đề mà Ngài đã giác ngộ.

Trong quyển Đức Phật và Phật Pháp, của Narada Maha Thera, Phạm Kim Khánh dịch, nơi Chương 13, khi thuật lại đời sống hằng ngày của Đức Phật, tác giả ghi: «Đời sống bên trong là tham thiền nhập định và chứng nghiệm hạnh phúc Niết Bàn còn bên ngoài là phục vụ vị tha, và nâng đỡ phẩm hạnh của chúng sinh trong khắp thế gian.» (Sách trích dẫn, tr, 233).

Nếu Ngài chủ trương Niết Bàn đã sẵn có trong tâm linh con người, thì rõ ràng là ngài dẫn chúng ta vào Nội Giáo.

Chúa Giê Su với chủ trương: Nước trời ở trong anh em (Luke 17, 21), và khi đọc kinh chớ ra ngã ba đầu chợ, mà hãy vào buồng đóng cửa lại (Mat.6,6) hay không còn thờ Chúa ở núi này, hay ở Jerusalem, nhưng vì Chúa là Thần, nên phải thờ Ngài bằng thần (John, 4:22-24; thánh Paul khi dạy rằng Thần Chúa ở trong ta, ta là đền thờ Chúa (1 Cor.6, 19-20) rõ ràng là dạy chúng ta nội giáo: Tìm Chúa Đáy Lòng...

Đạo Lão với những chủ trương: «Thiên tại nội, nhân tại ngoại» 天在內人在外 [\[13\]](#) hoặc: «Ngoại du giả cầu bị ư vật, nội quan giả, thủ túc ư thân» 外游者求備於物 內觀者取足於身 (Đi ra bên ngoài, là cầu cạnh vào ngoại vật mới mong thành toàn; nội quan quán chiếu là thấy trong tâm có đầy đủ tất cả) [\[14\]](#)

Trong Nam Hoa Kinh, ta thường thấy đề cập đến trạng thái «xuất thần, nhập định», mà tác giả gọi là Táng Ngã 喪我 (Sách trích dẫn, Chương 2, Tề vật luận, đoạn 1.)

Như vậy mục đích đạo Lão cũng cốt là chỉ vẽ cho ta nội giáo chân truyền.

Nho giáo với chủ trương:

«Cả vạn vật ở trong ta đó,
Quay vào ta, ta cố tinh thành.
Kiện toàn, hoàn thiện tinh anh,
Vui nào hơn đước vui mình đang vui.» [\[15\]](#)

của Mạnh Tử; và:

«Quay vào ta mà tìm đạo ấy,
Tìm đáy lòng sẽ thấy chẳng sai,
Dẹp tan cám dỗ bên ngoài,
Căn lành sẵn có đồng thời khuếch sung.» [\[16\]](#)

của Trung Dung, rõ ràng là chủ trương nội giáo.

Có điều lạ là theo đà thời gian tất cả các đạo giáo lớn đều biến từ nội giáo chân truyền thành ngoại giáo công truyền, vì thấy rằng có làm như vậy mới có người theo!

Mới đầu tôi cứ tưởng rằng Nội Giáo Tâm Truyền là của Á Đông, nhưng càng ngày tôi càng thấy rằng từ cổ xưa không biết bao nhiêu là môn phái Âu Châu, và ngày nay cũng có rất nhiều giáo phái Âu Mỹ chủ trương nội giáo:

Dưới đây tôi xin đan cử một số giáo phái, triết phái, mật tông, mật giáo chủ trương NỘI GIÁO:

- Neo-Platonism (Tân Bá Lạp Đờ).
- Gnosticism (Giác Ngộ).
- Kabala (Mật tông, huyền học Do Thái).

- Free-Masonry (Tam Điểm).
- Theosophy (Thông Thiên Học).
- Rosicrucianism (Hồng Hoa Hội).
- Sufism (Bạch Y Phái của Hồi Giáo).
- Alchemy (Luyện đan phái – Nội đan phái).
- Trancendentalism (Siêu việt phái).
- Modern Gnosticism (Tân Giác Ngộ phái).
- The Ramakrishna Mission and Vedanta Societies.
- The Self- Realization Fellowship.
- The Maharishi Mahesh Yogi's Transcendental Meditation.
- International Sivananda Yoga Society.
- The International Society for Krishna Consciousness v.v...

Tôi không thể đi vào chi tiết các giáo phái này, nhưng đại khái họ cũng có những nét chính yếu mà tôi đã phác họa về Nội Giáo.

Tôi chỉ xin giới thiệu hai cuốn sách trong nhiều cuốn sách nói về các giáo phái trên:

1. Religious and Spiritual Groups in Modern America của Robert's Ellwood, Jr., Prentice Hall Inc., Englewood Cliff, New Jersey, 1973.

2. The Kingdom of The Cults của Walter R. Martin, Bethany House Publishers, Minneapolis. Minnesota 55438, 1982.

Mục đích tôi viết bài này, cốt là để chứng minh rằng con đường nội tâm chính là con đường chắc nhất, gần nhất để về với Đạo với Trời.

Chỉ có Nội giáo này mới đem lại giá trị siêu việt lại cho con người, giải thoát thực sự con người, đem lại hạnh phúc thực sự cho con người, và đồng thời cũng cho thấy sự thông minh siêu tuyệt sự sắp đặt siêu tuyệt của Trời, là đã dựng nên con người với những khả năng vô biên vô tận, đã chia sẻ cho con người chính Bản Thể mình, và đã cho con người thời gian vô tận, không gian vô tận, và những nguồn năng lực vô tận của vũ trụ để thực hiện sứ mạng sang cả của mình là biến trần ai tụy lụy thành thiên đường, biến con người ngày nay thành những con Trời, những Phật Tiên mai hậu. Thật là cao siêu vô cùng, đẹp đẽ vô cùng.



CHÚ THÍCH

[1] Herbert B. Puryear, Ph.D., Edgar Cayce Reflections on the Path, Bantam Books, Toronto, New-York, 1979, p. 13, 14.

[2] Luke, 17-21. 1, Cor. 6, 19-20.

[3] Trong cuốn Yoga, Immortality and Freedom của Mircea Eliade, Bolinger Series, Princeton, 1958, ta còn thấy những tiếng đồng nghĩa sau đây:

- Transcending the human condition, p. 4.

- Rebirth to a non-conditioned mode of being, p. 4.
- The true union of the human soul with God, p. 5.
- Moksa, Nirvana, Asamskrta..., p. 6.
- Absorbed (or reabsorbed) into the primordial substance, p. 9, 93.
- Final withdrawal from the phenomenal world, p. 96.
- Reintegration of the different modalities of the real in a single modality
- The undifferentiated completeness of precreation, the primordial Unity, p. 98.
- The divinization of man, p. 103.
- Return to the primordial unity, p. 109.
- Union of the soul with the Cosmic Soul, p. 141.
- Attain the unconditioned, p. 179.
- Emergence from time, p. 182.
- Entrance into the unconditioned, p. 182.
- Withdraw to the center of oneself, p. 193.
- Return to the Primordial Unity, pp. 45-46.
- Transcend the phenomenal world and pass into that non-conditioned and timeless state, p. 271.
- Transcend the opposites, p. 271.
- Coincidence of time and eternity, p. 271.
- Reconquest of the completeness that precedes all creation, p. 271.
- Regression to the undiscriminated state of the original Totality, p. 270.
- Coincidentia oppositorum, p. 272.
- Recover the «paradisial» state of primordial man, p. 272.

- [4] a. To purify the mind and the sensibility from «temptations» – that is, to isolate them from external agents; in short, to obtain a first autonomy of consciousness;
- b. to suppress the dialectical functions of the mind, obtain concentration, perfect mastery of a rarefied consciousness;
- c. to suspend all «relations» both with the sensible world and with memory, to obtain a placid lucidity without any other content than «consciousness of existing»;
- d. To reintegrate the «opposites,» obtain the bliss of «pure consciousness.»

lb. p. 171.

- [5] Yoga through which divinity is found within, is doubtless the highest road.

Paramahansa Yogananda, *Autobiography of a Yogi*, Self-Realization Fellowship, 3880 San Rafael Avenue, Los Angeles, California, 90065, USA, 1981, p. 136.

- [6] Clearly, his (the yogin's) situation is paradoxical. For he is in life, and yet liberated; he has a body, and yet he knows himself and thereby is purusa; he lives in duration, yet at the same time shares in immortality; finally, he coincides with all Being, though he is but a fragment of it, etc. But it has been toward the realization of this paradoxical situation that Indian spirituality has tended from its beginnings. What else are the «men-gods» of whom we spoke earlier, if not the «geometrical point» where the divine and the human coincide, as do being and non-being, eternity and death, the whole

and the part?

Mircea Eliade, *Yoga, Immortality and Freedom*, Bolingen Series, Princeton University Press, 1958, p. 95.

[7] Đầu hữu Cửu cung trung hữu Nê Hoàn. 頭有九宮中有泥丸 (Kim Đơn Đại Thành Tập, tr. 4)

Nhân đầu hữu cửu cung, trung hữu nhất sở, danh viết Thiên Cốc, thanh tịnh vô trần, năng tương nguyên thần an trí kỳ trung, hào bất ngoại trì, tắc thành chân chứng thánh...

人頭有九宮中有一所名曰天谷清淨無塵能將元神安置其中毫不外馳則成真證聖 (Huỳnh Nguyên Kiết, Lạc Dục Đường ngữ lục, Chân Thiện Mỹ xuất bản xã, ấn hành, 1936, tr. 87.

[8] The seventh center, the «thousand-petaled lotus» in the brain, is the throne of the Infinite Consciousness. In the state of divine illumination the yogi is said to perceive Brahma or God the Creator as Padmaja, «the One born of the lotus.»

Paramahansa Yogananda, *Autobiography of a yogi*, p. 158n.

[9] Dr. Vasant G. Rele, in analyzing the word Brahmarandhra, reminds his readers that the word randhra may as well be translated «cavity» as «hole». He, therefore, visualizes the Brahmarandhra not as an opening but as a cavity surrounded “by a chakra or plexus of a thousand branches, known as sahasrara.

[10] Xem Đại Thừa Chân Giáo, nơi các tr. 56, 61 (ấn bản cũ) hoặc 322, 432 (ấn bản mới.)

[11] Cf. Mircea Eliade, *Yoga, Immortality and Freedom*, Bolingen, Princeton p. 63.

[12] Asvaghosa, *Buddhacarita*, XII, 17ff. id. *Saundarananda*, XV-XVII; *Majjhima-nikaya*, I, 164 ff.

[13] Nam Hoa Kinh, Chương 17, Thu Thủy, đoạn 1.

[14] Liệt Tử, Xung Hư Chân Kinh, Ch.4, Trọng Ni đệ tứ, đoạn G. Xem Léon Wieger, *Les Pères du Système Taoiste*, pp. 122–123.

[15] Vạn vật giai bị ư ngã hĩ, phản thân nhi thành, lạc mạc đại yên. 萬物皆備於我矣。反身而誠樂莫大焉。 – Mạnh Tử, Tận tâm chương cú thượng, câu 4.

[16] Cái dục học giả ư thử, phản cầu chư thân nhi tự đắc chi, dĩ khứ phù ngoại dụ chi tư nhi sung kỳ bổn nhiên chi thiện. 蓋欲學者於此, 反求諸身而自得之, 以去夫外誘之私而充其本然之善.– Trung Dung, Chương Nhất.